

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 117 /2022/ HSST
Ngày: 17/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Nga
Ông Phạm Ngọc Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huy D** - sinh năm 1988 (Tên gọi khác: không); Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hồng Đ1 (đã chết); Con bà: Lê Thị Á –sinh năm 1954; Chưa có vợ con; Tiền án: Bản án số 03 ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Huy D 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bản án số 147 ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Huy D 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành 1 tháng 24 ngày tù của bản án số 03 ngày

07/01/2020, buộc Nguyễn Huy D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 tháng 24 ngày tù. Ngày 12/8/2021 ra trại.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 24/8/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (Có mặt)

***Bị hại:** Anh Bùi Văn Đ; sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Thôn Đ2, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Tăng H. (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Út T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy D có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/8/2022, Nguyễn Huy D điều khiển xe mô tô Honda Wave Rxx biển kiểm soát 35B2 - 933.98 đi từ Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến thành phố Ninh Bình mục đích tìm tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đến đường 10, thôn Đ2, xã N, thành phố Ninh Bình, D thấy nhà anh Bùi Văn Đ sinh năm 1979 trú tại thôn Đ2, xã N, thành phố Ninh Bình đang mở cửa không có người trong nhà nên đã dựng xe mô tô bên lề đường và đi vào trong nhà thì phát hiện thấy 01 máy phát điện hiệu Honda HG 2900 của anh Đ để ở bên cạnh giường ngủ nên D đã dùng tay bê chiếc máy phát điện ra bên ngoài. Khi bê ra đến gần cửa ra vào thì D đặt chiếc máy phát điện xuống nền nhà mục đích để mở cửa rộng ra để bê máy phát điện ra ngoài, lúc này D thấy anh Nguyễn Tăng H sinh năm 1976 trú tại thôn Đ2, xã N, thành phố Ninh Bình (là hàng xóm của anh Đ) đứng đối diện ở bên kia đường đang nhìn về phía D. Do biết mình đã bị phát hiện nên D đã để lại chiếc máy phát điện và ra ngoài điều khiển xe mô tô đi được khoảng 1 km thì bị anh Hùng điều khiển xe mô tô đuổi theo yêu cầu D quay lại nhà anh Đ. Sau đó D lên Công an xã N, thành phố Ninh Bình xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ 01 máy phát điện nhãn hiệu Honda HG 2900 của anh Bùi Văn Đ; 01 xe mô tô Honda Wave Rxx biển kiểm soát 35B2 - 933.98 của Nguyễn Huy D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận 01 máy phát điện nhãn hiệu Honda HG 2900, đã bị hư hỏng trị giá 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 29/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Nguyễn Huy D từ 09(Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 19/8/2022 .

Phạt tiền bổ sung: bị cáo Nguyễn Huy D từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu xung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Honda Wave Rxx biển kiểm soát 35B2 - 933.98 liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Huy D đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội Dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Huy D có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Khoảng 21 giờ ngày 18/8/2022, tại thôn Đông Hạ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Huy D có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy phát điện nhãn hiệu Honda HG 2900 đã bị hư hỏng của anh Bùi Văn Đ trị giá 1.200.000 đồng. Tuy trị giá tài sản mà bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã 2 lần bị kết án đều về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 147/2020/HSST ngày 28/9/2020; Bản án số 03/2020/HSST ngày 07/01/2020 đều của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình) chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Huy D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Do 2 tiền án của bị cáo đều cùng về tội Trộm cắp tài sản đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS nên không xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Khi bị phát hiện hành vi vi phạm bị cáo đã đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa bị cáo có khai bố bị cáo là thương binh nhưng do bị cáo trong trại và không liên hệ được với gia đình nên bị cáo xuất trình được giấy tờ nhưng bị cáo cam đoan là sự thật vì bản án trước bị cáo có xuất trình giấy tờ này. Do đó cần cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo nhiều lần kết án nhưng không chịu ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục, cải tạo.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bên cạnh đó bị cáo còn là một người có nhân thân rất xấu, đã bị kết án nhưng không có ý thức tu dưỡng rèn luyện sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật, tiếp tục cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Rxx biển kiểm soát 35B2 - 933.98 là xe mô tô của bị cáo. bị cáo D đã sử dụng chiếc xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp nên xác định đây là phương tiện sử dụng vào việc trộm cắp tài sản ngày 18/8/2022 tại Ninh Phúc nên cần phải tịch thu xung ngân sách nhà nước. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Đối với 01 máy phát điện nhãn hiệu Honda HG 2900 đã được Cơ quan cảnh sát Công an thành phố Ninh Bình trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn Đ, anh Đ đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì.

[6] Về án phí; Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Huy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy D **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 19/8/2022.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu xung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Honda Wave Rxx biển kiểm soát 35B2 - 933.98 (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- TPNB
- Trại tạm giam
- Bị cáo
- Bị hại
- VKSND tỉnh NB
- Công an thành phố NB
- Thi hành án dân sự TPNB
- Sở tư pháp
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- TPNB
- Bị cáo
- Bị hại
- VKSND tỉnh NB
- Công an thành phố NB
- Thị hành án dân sự TPNB
- Sở tư pháp
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn

